

## **Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang**

**Chủ Đề 261: Thế Nên Chẳng Nên Thủ Pháp, Chẳng Nên Thủ Phi Pháp.  
Phương Pháp Bắt Tay Vào Tu, Trước Tiên Khiến Cho Hai Bên Đều Chẳng Thủ. Dần Dần Có Thể Buông Xả Các Tướng, Tâm Địa Thanh Tịnh**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 019)

**Chuyển ngữ:** Tịch Minh



**【Thế cố bất ứng thủ pháp, bất ứng thủ phi pháp. Hạ thủ phương pháp, tiên linh nhị biên bất thủ. Tiệm năng không tướng, tâm địa thanh tịnh.】**

**Dịch nghĩa: 【Thế nên chẳng nên thủ Pháp, chẳng nên thủ phi Pháp. Phương pháp bắt tay vào tu, trước tiên khiến cho hai bên đều chẳng thủ. Dần dần có thể buông xả các tướng, tâm địa thanh tịnh.】**

Đức Phật đã thuyết giảng nhiều như vậy, đến chỗ này Ngài đưa ra một kết luận. Vì duyên cớ này, Pháp và phi Pháp đều chẳng nên chấp trước; hễ chấp trước thì tâm địa đều chẳng thanh tịnh. Tại chỗ này chúng ta cần phải biết rằng: Chấp Có (Hữu), tâm chẳng thanh tịnh, điều này thì mỗi người chúng ta đều biết. Còn chấp Không, Không nghĩa là trong tâm cái gì cũng chẳng còn nữa, cái này đáng lẽ tâm phải thanh tịnh chứ, [nhưng kỳ thực] vẫn là chẳng thanh tịnh!

Trong tâm chẳng còn ý niệm gì nữa, chấp trước gì cũng chẳng có, phân biệt chấp trước đều chẳng còn; kỳ thực nếu chấp trước vào cái Không, chấp trước vào cái “phân biệt chấp trước đều chẳng còn” đó, chư vị thử nghĩ xem, cái đó vẫn là Có, hiện tượng này là Vô minh. Người chấp Không thì rơi vào trong Vô minh, người chấp Có thì rơi vào trong Vọng tưởng. Vọng tưởng và Vô minh đều chướng ngại Tự tánh, đều chướng ngại tâm thanh tịnh, cho nên tâm thanh tịnh không thể hiện tiền; nói cách khác, trí huệ không thể hiện tiền.

Điều này ở phần trước tôi cũng đã báo cáo với chư vị rồi: Trong Tam giới, người ở cõi trời Tứ Thiên, cõi trời Tứ Không không có trí huệ Bát Nhã; bậc

Thánh Tiểu thừa, A La Hán, Bích Chi Phật cũng không có trí huệ. Nguyên nhân ở đâu? Là do chưa phá được Vô minh. Vô minh chính là họ chấp trước Không, nên họ không thể phá Vô minh. Vì thế, chúng ta phải đoạn Vọng tưởng, đồng thời cũng phải phá Vô minh, hai loại chướng ngại này cần phải phá trừ cùng một lúc.

Trên “Kinh Kim Cang” dạy chúng ta phương pháp: “*Ứng vô sở trụ*” (Nên không có chỗ trụ), đây là phá Vọng tưởng; “*Nhi sanh kỳ tâm*” (Mà sanh tâm ấy), là phá Vô minh. “Mà sanh tâm ấy”, như phần trước đã giảng, Phật dạy chúng ta phải sanh tâm bố thí; hành ư bố thí, “hành ư bố thí” chính là “sanh tâm ấy”. Hành bố thí mà không chấp trước Không, thì phá được Vô minh. Những phương pháp mà Phật giảng đây là “song phá” (phá cả hai), Vọng tưởng và Vô minh đều cùng phá trừ.

Công phu niệm Phật này của chúng ta, chư vị ngàn vạn lần chớ nên xem thường. Công phu niệm Phật hoàn toàn tương ưng với những đạo lý, nguyên tắc đã nói trên “Kinh Kim Cang”, pháp môn này cũng là song phá. Khi niệm Phật, Phật dạy quý vị buông xuống vạn duyên, tất cả đều buông xuống, chẳng chấp Có. Thân tâm thế giới thấy đều buông xuống, đó là chẳng chấp Có. Câu danh hiệu Phật này niệm được rành rõ, minh bạch, đó là chẳng chấp Không.

Cho nên, công phu niệm Phật là hai bên Không và Có đều chẳng chấp, vì thế công phu niệm Phật có thể đạt đến Sự nhất tâm bất loạn, có thể đạt đến Lý nhất tâm bất loạn. Khi đạt đến Lý nhất tâm bất loạn thì chính là minh tâm kiến tánh, là đại triệt đại ngộ, so với Thiền tông thì không hai không khác, đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ. Trong tất cả các pháp môn, pháp môn Niệm Phật là tiện lợi nhất, chướng duyên ít, duyên gây trở ngại ít, nghĩa là đi đứng nằm ngồi, mọi lúc mọi nơi đều có thể dụng công. Không giống như các pháp môn khác phải cần có hoàn cảnh tu học với những điều kiện nhất định, nếu điều kiện hoàn cảnh tu học ấy không đầy đủ thì rất phiền phức. Duy chỉ có pháp môn Niệm Phật là dễ dàng, cho nên gọi là Dị Hành Đạo (con đường dễ đi).